

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 12-4-2022  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Liêu Chí Khanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đào Thành H, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trần Bích L, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp Th, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Anh Đào Thành H trình bày: Anh và chị Trần Bích L được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Đàm Dơi vào năm 2012. Vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được cháu Đào Nhã Thư, sinh ngày 28/11/2013, đang do chị L nuôi dưỡng. Sau thời gian sống hạnh phúc thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, dù gia đình hai bên có hàn gắn nhưng vợ chồng không thể sống hạnh phúc được. Hiện tại anh không còn thương chị L nên xin được ly hôn; anh giao con cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Trần Bích L, nhưng chị L không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của anh H, không tham gia hòa giải và xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Trần Bích L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh H xác định sau thời gian chung sống hạnh phúc thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, cự cãi dẫn đến sống ly thân, dù gia đình hai bên có hàn gắn nhưng vợ chồng không thể sống hạnh phúc được, mỗi người tự tạo cuộc sống riêng, không còn trách nhiệm với nhau. Chị L không có ý kiến phản đối, chị cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với anh H, thể hiện qua việc nhiều lần Tòa án triệu tập hòa giải và xét xử, chị đều không tham gia. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, cho anh và chị L ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh H yêu cầu giao con cho chị L nuôi dưỡng, chị L không phản đối. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do chị L không phản đối yêu cầu khởi kiện của anh H, trong khi cháu Nhã Thư là con gái, việc giao cho mẹ chăm sóc sẽ phù hợp hơn trong việc phát triển tâm sinh lý, nên cần chấp nhận yêu cầu giao con chung của anh H. Do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H xác định không có, chị L không phản đối, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên anh H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Đào Thành H. Cho anh Đào Thành H được ly hôn với chị Trần Bích L.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Đào Thành H. Giao cháu Đào Nhã Thư, sinh ngày 28/11/2013 cho chị Trần Bích L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đào Thành H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Đào Thành H phải chịu 300.000 đồng. Anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0011966 ngày 08/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Anh H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Liêu Chí Khanh**

